

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **04/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 24/02/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân
gia đình về ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thân Văn Bình;

2/ Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng- Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2024/TLST- HNGĐ ngày 18/10/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị [Đặng Quế P](#), sinh năm 1995; Địa chỉ: [Tổ D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng](#)- Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh [Phan Văn N](#), sinh năm 1993; HKTT: [Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#); Hiện đang chấp hành án tại Đội 2, [P](#), trại giam [P, Cục C, Bộ C1](#); địa chỉ: [xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên](#)- Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn (chị [Đặng Quế P](#)) trình bày:

Chị và anh [Phan Văn N](#) tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/6/2023 tại [UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#). Trước khi kết hôn chúng tôi có được tự do tìm hiểu nhau và có được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn, đến khoảng giữa tháng 7/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do tính cách hai bên không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, hai bên thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống, không còn hạnh phúc. Đến tháng 9/2023 anh N phạm tội bị bắt hiện tại đang chấp hành án tại Trai giam P1. Và từ đó đến nay chị P và anh N cũng không gặp nhau. Đến nay chị P xác định đã không còn tình cảm với anh N, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn N.

- Về con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất và các quan hệ khác: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn (anh Phan Văn N) trình bày:* Anh kết hôn với chị P vào năm 2023, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị P về nhà anh làm dâu ngay. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai bên không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Từ tháng 9/2023 anh bị bắt và đi chấp hành án tại Trai giam P1, từ đó vợ chồng anh ít gặp nhau và tình cảm cũng phai nhạt dần. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất và các quan hệ khác: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Quế P được ly hôn anh Phan Văn N;

Về tiền án phí: Chị Đặng Quế P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001751 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1].1. Về quan hệ tranh chấp: Chị P làm đơn xin ly hôn anh N, về tài sản không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình về “ly hôn” quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1].2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Phan Văn N hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện Y nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1].3. Về việc vắng mặt của chị P, anh N: Chị P và anh N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đặng Quế P và anh Phan Văn N.

[2]. Về nội dung:

[2].1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Quế P và anh Phan Văn N kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Tại bản khai của chị P xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi cọ nhau, đến tháng 9/2023 anh N bị bắt và phải đi cải tạo trại Trai giam P1 nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Phía anh N cũng thừa nhận do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên đã phát sinh mâu thuẫn, nay chị P xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân trên thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị P, anh N đều nhất trí ly hôn. Căn cứ Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh N là phù hợp.

[2].2. Về con chung: Chị P, anh N đều xác định vợ chồng chưa có con chung, vì vậy không xem xét giải quyết.

[2].3. Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất và các quan hệ khác: Chị P, anh N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đặng Quế P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị [Đặng Quế P](#) được ly hôn anh [Phan Văn N](#);

Về tiền án phí: Chị [Đặng Quế P](#) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001751 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận chị [P](#) đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm

2. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đồng Lạc;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn